

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2025/HS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toàn

Bà Lê Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Duy A** (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 9 năm 1996 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: căn A, chung cư L, tổ F, khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang T và bà Phạm Hoài T1 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 12/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/9/2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

*** Những người làm chứng:** Hoàng Tuấn A1 (vắng mặt)

*** Người chứng kiến:** Đỗ Thị H, Đàm Quang H1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Duy A và Hoàng Tuấn A1 quan biết nhau và đều sử dụng ma túy cần sa. Sáng ngày 18/12/2024, Duy A mua một túi ma túy cần sa về chia thành 02 túi nhỏ mục đích để bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tuấn A1 gọi cho Duy A hỏi tìm chỗ mua ma túy cần sa để sử dụng. Do đang có sẵn ma túy, Duy A thống nhất bán cho Tuấn A1 với giá 500.000 đồng và hẹn giao dịch khu vực nhà hàng N, thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tuấn A1 đồng ý và chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng P số 2207040385917 mang tên Hoang Tuan A2 của Tuấn A1 đến tài khoản Ngân hàng M số 055010004111 mang tên Trịnh Duy A thanh toán tiền mua ma túy. Sau đó, Tuấn A1 đến điểm hạn nhận 01 túi ma túy cần sa.

Hồi 22 giờ 40 phút, ngày 22/12/2024, Duy A cầm theo 01 túi ma túy cần sa mục đích khi có khách hỏi mua để bán. Khi Duy A đi đến đoạn đường B thuộc tổ C, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên trái Duy A đang mặc 01 túi nilon chứa thực vật khô (Kí hiệu M); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh gắn số thuê bao 0398.582.662 và 0824.301.111

Tại bản kết luận giám định số 2077/KL – KTHS ngày 28/12/2024 thể hiện: Mẫu vật kí hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, khối lượng: 0,929 gam (Không phải chín trăm hai chín gam).

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Duy A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, về nguồn gốc ma túy bán và bị thu giữ là do Duy A mua sáng ngày 18/12/2024, tại khu vực bến tàu thủy sản thuộc phường B, thành phố H của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Tuấn A1 khai nhận có quan hệ quen biết ngoài xã hội với Trịnh Duy A. Vào tối ngày 18/12/2024, Tuấn A1 đã mua của Duy A 01 túi ma túy cần sa với giá 500.000 đồng tại khu vực nhà hàng N thuộc phường B, thành phố H và hẹn sẽ trả tiền sau. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/12/2024, Tuấn A1 đã chuyển khoản trả số tiền 500.000 đồng cho Duy A. Lời khai của Hoàng Tuấn A1 phù hợp với lời khai của Trịnh Duy A, và các tài liệu khác thu thập được.

Người chứng kiến bà Đỗ Thị H, sinh năm 1968, trú tại xóm A, kênh H, huyện K, tỉnh Hưng Yên và anh Đàm Quang H1, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là những người chứng kiến có lời khai xác nhận: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 22/12/2024, tại khu vực đoạn đường thuộc tổ C, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị H và anh H1 chứng kiến được sự việc lực lượng Công an bắt quả tang Trịnh Duy A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán, thu giữ tại túi quần bên trái Duy A đang mặc có 01 túi nilon có chứa thực vật khô, Duy A khai nhận là túi ma túy cần sa cất giấu mục đích để bán nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 1814/CT-VKSHL ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Trịnh Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Trịnh Duy A khai nhận hành vi phạm tội như trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Duy A từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định + 2 sim điện thoại. Truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12/2024, biên bản thu thập dữ liệu điện tử và Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của Hoàng Tuấn A1 về việc mua ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2024, tại đường B thuộc tổ C, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trịnh Duy A có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy Cần sa cho Hoàng Tuấn A1, với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 22/12/2024, cũng tại khu vực trên, Duy A có hành vi tàng trữ trái phép 0,929 gam ma túy, loại cần sa, mục đích để bán thì bị Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Trịnh Duy A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy cũng như biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua bán và tàng trữ ma túy trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu đã bị xử phạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Hoàng Tuấn A1 là tiền do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo Trịnh Duy A: quá trình điều tra xác định ngoài việc sử dụng liên lạc cá nhân, bị cáo còn dùng để giao dịch bán ma túy, nhận tiền bán ma túy qua ứng dụng Banking trên điện thoại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với Hoàng Tuấn A1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo: quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Duy A 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trịnh Duy A phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu xanh thu của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 0,86 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2077/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q; 02 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 166/BB-THA ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa Công an thành phố H và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Duy A có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND, VKSND T. Quảng Ninh;
- CQCSĐT - Công an T. Quảng Ninh
- CQTHAHS - Công an T. Quảng Ninh
- Phòng HSNV Công an T. Quảng Ninh.
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy